PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 341

Các vị Pháp sư các vị đồng học, xin mời mở quyển kinh ra, Khoa Hội trang 49 hàng thứ nhất, kinh văn là phần thượng bối của "Tam Bối Vãng Sanh". Bắt đầu xem từ phần "*kỳ thượng bối giả*" trở đi, chúng ta đọc qua kinh văn một lần.

"***Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc***".

Phẩm kinh này đối với đồng học tu học Tịnh tông vô cùng quan trọng. Chúng ta nếu chân thật mong muốn ngay trong một đời này vãng sanh Tịnh Độ, vậy thì phẩm kinh này chính là then chốt. Các vị có thể gặp được duyên phần này thì như trong kinh nói đó là nhân duyên hiếm có. Kệ Khai Kinh nói là "*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*", đây là sự việc không khoa trương một chút nào. Phẩm kinh này tổng cộng có 4 đoạn lớn, đoạn lớn thứ nhất là thượng bối, đoạn lớn thứ hai là trung bối, đoạn lớn thứ ba là hạ bối, đoạn lớn sau cùng trong khoa phán của Đại sư Từ Châu là nhất tâm tam bối. Bốn đoạn kinh văn này không dài nhưng ý nghĩa rất sâu, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất hiếm có khi chú giải cho đoạn kinh văn này rất tường tận. Chúng ta ở tại nơi đây học tập bộ kinh này đều là y theo Đại Kinh Giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Cổ Đại đức đối với việc vãng sanh Tịnh Độ có rất nhiều cách nói, có phải là phàm phu cũng có phần vãng sanh, đặc biệt là thượng phẩm thượng sanh? Chúng ta biết Tịnh Độ có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm. Cổ Đại đức nói, Thật Báo Độ là Bồ-tát vãng sanh, Phương Tiện Hữu Dư Độ là A-la-hán vãng sanh, phàm phu thì chỉ có thể sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Cách nói này không phải là không có đạo lý, nhưng chúng ta là người mới thâm nhập kinh tạng thì sẽ nghi hoặc, nghi hoặc gì vậy? Thế giới Cực Lạc được xưng là thế giới bình đẳng, vậy thì phàm phu chúng ta không thể vãng sanh Thật Báo Độ và Phương Tiện Độ, chỉ hạn chế trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ, dường như là hơi oan ức, thật không công bằng. Cho nên cũng có Tổ sư Đại đức, đặc biệt là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta là Thiện Đạo Đại sư vào thời triều Đường, theo truyền thuyết Thiện Đạo Đại sư là A Di Đà Phật tái lai. Nếu quả nhiên là A Di Đà Phật tái lai vậy thì lời của Ngài Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra, sự việc này

không những tại Trung Quốc truyền thuyết rất nhiều mà tại Nhật Bản tại Hàn Quốc cũng có truyền thuyết này.

Tôi đến thăm Nhật Bản, người Nhật Bản nói với tôi họ cũng biết Thiện Đạo Đại sư là A Di Đà Phật tái lai, Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật tái lai, họ đối với hai vị Đại đức này vô cùng tôn kính. Nếu so sánh thì sự tôn kính Tổ sư của người Trung Quốc không bằng người Nhật Bản. Bạn đến Nhật Bản sẽ thấy trong rất nhiều tự miếu có cúng dường tượng của Tổ sư ở trên đại điện, còn hình lụa màu và tranh vẽ thì càng nhiều hơn. Nếu các vị có cơ hội đi du lịch đến Nhật Bản xem thử thì đều có thể nhìn thấy được, đây là sự tôn kính của họ đối với Tổ sư.

Thiện Đạo Đại sư đã y cứ kinh điển để giải thích rõ cách nói này của người xưa. Đại sư nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm đều tại gặp duyên không đồng. Câu nói này quá hay, nếu bạn gặp được duyên rất thù thắng thì đời này bạn vãng sanh phẩm vị sẽ cao, duyên gặp được không thù thắng thì có thể vãng sanh phẩm vị thấp. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm do bởi gặp duyên không đồng. Việc này đã khiến chúng ta đoạn trừ được nghi hoặc, chúng ta đối với phẩm vị cao của Tịnh Độ đã sinh ra được niềm hy vọng rất lớn. Chúng ta cảm thấy như thế nào? Mình cũng có phần. Có phần là một việc tốt, nhưng thật sự là có thể vãng sanh hay không? Tổ sư nói với chúng ta pháp môn Tịnh tông là đạo dễ hành, vạn người tu vạn người đi, nhưng năm xưa khi tôi còn đi theo lão sư Lý Bỉnh Nam, tôi theo học với Ngài 10 năm, Ngài thường nói với chúng tôi: "Hiện nay người niệm Phật, trong số một vạn người niệm Phật thì chân thật được vãng sanh chỉ có 1-2 người". Chỉ 1-2 phần vạn, những lời này là nói như thế nào? Không phải vạn người tu vạn người đi sao? Không sai, vấn đề là ở chỗ tu, bạn có thật sự là tu hay không? Cách tu như thế nào? Phẩm kinh này cùng với phẩm phía sau là phẩm "Tam Bối Vãng Sanh" và "Vãng Sanh Chánh Nhân", trong phần kinh điển này những điều kiện mà Phật nói ra chúng ta có đầy đủ hay không? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm chính là ở hai phẩm này, nếu chúng ta đầy đủ viên mãn vậy thì chúc mừng bạn. Bạn sanh thế giới Cực Lạc là Thật Báo Độ thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa nở thấy Phật, bạn sẽ chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát, đích thực là không thể nghĩ bàn. Nếu không đầy đủ những điều kiện này, vậy thì khó trách rồi.

Trong ba phẩm thượng thì cái đầu tiên là "*xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn*". Nói đến chỗ này, tôi muốn bàn với các đồng học về việc học Phật, học Phật thì cách học phải như thế nào? Hiện tại rất nhiều đệ tử Phật chúng ta đều đã thọ qua tam quy ngũ giới, các vị có học Phật hay chưa? Ở trong cuộc sống thường ngày

các vị có giống với đức Phật hay không? Nếu chúng ta vẫn giống một phàm phu mà không hề giống Phật, vậy thì bạn đâu có học Phật. Việc này ở trong kinh nói là bạn không có phần.

Bổn kinh này nói vãng sanh hạ phẩm thì điều đầu tiên là "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*", chúng ta có phát Bồ-đề tâm hay chưa? Thế nào gọi là phát Bồ-đề tâm? Việc này rất khó, việc này có mối quan hệ rất lớn với lão sư. Muốn thành tựu trong thế pháp và Phật pháp thì nhất định phải gặp được thiện tri thức. Điều kiện đầu tiên là bạn phải gặp được lão sư tốt, không có sự dạy bảo của lão sư tốt thì bạn đối với việc này sẽ không biết gì.

Nhân duyên học Phật của tôi không giống với mọi người, tôi không phải là người mê tín. Từ nhỏ tôi đọc sách đã phản đối nhất đối với Phật giáo, Phật giáo là mê tín. Vào thời đại đó của tôi, năm nay tôi đã 80 tuổi rồi, vào thời đó thì tôi mới mười mấy tuổi mà thôi. Bảy mươi năm về trước không có chuyện giảng kinh, nên khi đó chúng tôi không biết, sau này đọc sách mới biết được ở các thành phố lớn của Trung Quốc như Bắc Kinh, Nam Kinh, Thượng Hải… có một số Pháp sư giảng kinh, nhưng cũng không phải ngày ngày đều giảng. Chúng tôi sống ở nông thôn, sống ở thành phố nhỏ thì không có ai giảng kinh cả, nhìn thấy đều là việc tổ chức các hội chùa, đều là tổ chức Phật sự siêu độ cho người chết, cho nên chúng tôi cảm thấy Phật giáo là mê tín, còn không bằng Thiên Chúa giáo, không bằng Hồi giáo. Khi tôi còn đi học cũng đã tiếp xúc qua Ki-tô giáo và Hồi giáo, tôi đi đến giáo đường của họ, đến nhà thờ Hồi giáo. Vì sao vậy? Vì họ có giảng đạo, đến đó nghe thử và cảm thấy rất có đạo lý. Trong khi đó Phật giáo thì lại không có, trong Phật giáo không có gì ngoài việc tụng kinh, mà tụng kinh thì tôi cũng không có hiểu, giọng điệu khi tụng khiến chúng tôi nghe cũng không nghe ra nổi, cho nên căn bản là không có hứng thú. Sau khi tôi học Phật thì thật sự là một việc không thể nghĩ bàn. Tôi cũng từng nói qua nhiều lần việc tôi học Phật, nhân duyên đó chính là việc tôi học triết học với lão sư của mình. Lão sư của tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, đây là một giáo sư rất nổi tiếng, Ngài đã giảng cho tôi về khái luận của triết học, đề mục giảng sau cùng là triết học kinh Phật. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, kinh Phật làm sao lại là triết học được? Ngài nói với tôi kinh Phật không những là triết học, mà còn là thứ triết học tối cao trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Câu nói này của Ngài đã làm cho tôi cảm động, trong Phật giáo có thứ tốt đến như vậy, đáng tiếc hiện tại những người xuất gia đều không biết. Từ đó về sau tôi đã sanh ra thiện cảm đối với Phật giáo. Tôi đến chùa miếu không tham gia các hoạt động của họ, cũng

không hỏi họ, đến chùa miếu thì tìm kinh Phật mà xem. Bởi vì vào thời đại đó không có nơi nào bán kinh Phật cả, chỉ có ở trong Tàng Kinh Các của các chùa miếu, đến những nơi này mà tìm. Tìm được rồi thì chúng tôi chép lại, bởi vì không thể mượn quyển kinh đem ra bên ngoài, họ không cho bạn mượn ra khỏi cửa, cho nên chúng tôi phải chép lại. Sau khi tiếp xúc thì mới biết trong Phật giáo đích thực là có thứ rất tốt.

Cái duyên tiếp xúc với Phật pháp của tôi vô cùng thù thắng, tôi quen biết một vị thân vương của Mông Cổ vào thời đại Mãn Thanh, là Mẫn thân Vương. Hiện tại thì ông đã mất rồi, tôi và ông là hàng xóm. Ông nhìn thấy tôi xem kinh Phật ông rất thích thú. Có một hôm ông đến thăm tôi, ông nghe nói tôi đang xem kinh Phật, tôi nói đúng vậy. Ông hỏi đã xem bao lâu rồi? Tôi nói khoảng hơn một tháng. Ông hỏi tôi xem có hiểu không? Tôi nói hiểu mà không hiểu. Ông hỏi có cần một người nào đó chỉ dạy hay không? Tôi nói, được, vậy thì hay quá. Tôi hỏi là vị nào vậy? Chương Gia Đại sư. Tôi biết Chương Gia Đại sư là do ông giới thiệu cho tôi. Tôi rất có duyên phần với Chương Gia Đại sư. Sau khi gặp được Chương Gia Đại sư tôi liền nêu ra vài vấn đề với Ngài, Ngài đều giải đáp hết. Tôi nói hiện tại tôi biết được Phật giáo rất tốt, nhưng không biết phải nhập môn từ đâu? Ngài nói với tôi "nhìn thấu, buông xuống". Tôi cũng hiểu được ý nghĩa của việc nhìn thấu buông xuống. Tôi hỏi phải áp dụng thực tiễn từ chỗ nào? Ngài bảo tôi từ việc bố thí. Khi tôi rời khỏi thì Ngài có tặng cho tôi một quyển sách để xem, là Thích Ca Mâu Ni Phật Truyện. Quyển truyện này là một tập tranh vẽ rất đẹp, nhất là màu sắc của quyển sách, phía dưới có phần thuyết minh đơn giản, tôi xem rất hoan hỷ. Đại sư nói với tôi, loại truyện ký rõ ràng tường tận thì nằm trong Đại Tạng Kinh. Trong Đại Tạng Kinh có ba loại, Ngài bảo tôi xem hai loại, một cái là Thích Ca Phổ, một cái là Thích Ca Phương Chí, đều là do chư Tổ sư biên soạn vào thời nhà Đường, căn cứ vào kinh điển mà biên soạn ra truyện ký về Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích Ca Phổ có 4 quyển, phân lượng tương đối nhiều. Thích Ca Phương Chí chỉ có một quyển, tương đối đơn giản. Đây chính là vì sao tôi nói lão sư có quan hệ trọng đại [trong việc học Phật].

Bạn muốn học Phật, trước tiên phải biết Thích-ca Mâu-ni Phật thì bạn mới không đến nỗi đi sai đường. Sau khi đọc quyển Thích Ca Mâu Ni Phật truyện ký xong thì mới thật sự bội phục đức Phật, Ngài đã làm ra tấm gương nhìn thấu buông xuống cho chúng ta xem. Người thế gian chúng ta mong cầu danh văn lợi dưỡng, Ngài là hoàng tử, Ngài có thể kế thừa vương vị của cha mình, nhưng Ngài xuất gia, Ngài buông bỏ ngôi vị đế vương, buông bỏ quyền uy địa vị, buông bỏ

tiền tài của cải, buông bỏ vợ con, Ngài chân thật đã buông bỏ rồi, chân thật đã nhìn thấu rồi. Chúng ta thì ngày ngày vẫn đang mong cầu theo đuổi, đầu óc vẫn luôn nghĩ những thứ này, sai rồi! Phật đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, khi đó tôi đã nghĩ, Thích-ca Mâu-ni Phật vì sao lại làm như vậy? Đây đều là thị hiện. Khi Ngài còn làm thái tử đi ra ngoài chơi, nhìn thấy nỗi khổ sanh lão bệnh tử của dân gian, Ngài suy nghĩ bản thân mình trong một đời này, người ta hay nói rằng dù "cao quý như thiên tử, giàu có khắp bốn biển" nhưng bạn cũng không có cách nào tránh khỏi việc sanh lão bệnh tử. Đây chính là động cơ để Ngài xuất gia tu đạo, đây là một trong số đó. Tự độ đương nhiên phải độ người, bản thân ta muốn liễu sanh thoát tử, đồng thời cũng phải nghĩ đến việc giúp đỡ hết thảy chúng sanh liễu thoát sanh tử, tâm này chính là "Bồ-đề tâm". Cái tâm này thật vô cùng hiếm có, vô cùng đáng quý. Sau khi xuất gia thì Ngài trải qua đời sống như thế nào? Ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ gốc cây. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời không xây dựng đạo tràng, nhưng Ngài tùy duyên, nếu có người lễ thỉnh thì Ngài chấp nhận. Như vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc rất nổi tiếng của Trúc Lâm tinh xá, là lâm viên của thái tử Kỳ-đà và trưởng giả Cấp Cô Độc, không phải là cúng dường cho Thích-ca Mâu-ni Phật, là cho Thích-ca Mâu-ni Phật mượn để ở, lễ thỉnh Ngài đến nơi đó giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Cho nên một đời của Phật là nơi nào có duyên thì Ngài đi đến nơi đó, không có một chút miễn cưỡng nào, duyên hết rồi thì Ngài rời khỏi. Ngài cũng không khác gì so với Khổng Tử chu du liệt quốc. Vào lúc đó Ấn Độ chưa được thống nhất, đều là các nước nhỏ, Phật chu du khắp các nước, tùy duyên giáo hóa chúng sanh một chút cũng không miễn cưỡng. Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem là tu sửa chính mình, tự mình tu tốt rồi thì mới có thể giáo hóa chúng sanh, đây là Thánh nhân.

Khi tôi giảng kinh cũng thường nói đến, bản thân phải làm được rồi sau đó hãy dạy cho người, hãy nói đến. Sau khi nói ra, bản thân liền chăm chỉ nỗ lực đi làm thì đây là Hiền nhân. Làm trước nói sau là Thánh nhân, nói rồi sau đó mới thật sự làm được là Hiền nhân, còn nói rồi mà không làm được thì đó là gạt người, lừa gạt người khác thì làm sao có thể thành tựu? Lừa gạt người thì sao có thể vãng sanh? Sao lại có đạo lý này chứ? Nhất định phải làm cho được. Nhà Nho Trung Quốc cũng có nói, trong quyển Đại Học nói rằng: "*Từ thiên tử cho đến thứ dân đều lấy tu thâm làm gốc*". Nhà Phật thì gọi là tu hành, nhà Nho thì gọi là tu thân, tên gọi không như nhau, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn tương đồng. Nhất định phải từ chính mình thật sự tu, thật sự làm.

Sự tu thân của nhà Nho, trước khi tu thân thì phải chánh tâm, tâm chánh rồi sau đó mới thân tu. Trước khi chánh tâm thì phải thành ý, trước khi thành ý thì phải trí tri, trước khi trí tri thì phải cách vật. Bạn xem việc tu thân phải trải qua nhiều tầng bậc đến như vậy. "Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm" thì thân của bạn mới có thể tu tốt. Phật pháp cũng không ngoại lệ, điều mà nhà Nho nói hoàn tương đồng với Phật pháp. Khổng Lão Phu Tử và Thích-ca Mâu-ni Phật chưa từng gặp nhau lần nào, cũng không gửi thư cho nhau, đây chính là câu thường nói "cái thấy của anh hùng thường giống nhau". Từ đâu mà bắt đầu làm? Từ cách vật mà bắt đầu làm. "Vật" là dục vọng, ham muốn vật chất. "Cách" là quyết liệt. Trước tiên bạn phải buông bỏ dục vọng, chỉ cần bạn có dục vọng tồn tại thì tâm của bạn liền bất chánh, thân của bạn sẽ không có cách nào để tu. Cho nên ngày nay sở dĩ người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, vấn đề chính là ở chỗ này. Bạn không buông bỏ tham sân si mạn, ngũ dục lục trần. Bên trong là tham sân si mạn, bên ngoài là ngũ dục lục trần đang dụ hoặc, việc khởi tâm động niệm này trong Kinh Địa Tạng đã nói là "*không gì không phải tội, không gì không phải nghiệp*". Tâm của bạn là tâm luân hồi, nghiệp của bạn là nghiệp tam đồ, tương lai bạn cũng vãng sanh nhưng không phải là thế giới Cực Lạc mà là ba đường ác, ngạ quỷ địa ngục súc sanh, bạn vãng sanh đến nơi này, không phải là đến thế giới Cực Lạc. Đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Học Phật thì nhất định phải hiểu biết về Thích-ca Mâu-ni Phật, phải học tập ở Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.

"*Xả gia*", trong kinh Đại Thừa nói có 4 loại nhà. Loại nhà thứ nhất chính là như trong quan niệm chúng ta ngày nay, bạn có đất, bạn có nhà, bạn có vợ con, cái này là nhà của bạn. Việc này hầu hết mọi người đều biết xuất gia là xuất khỏi cái nhà này. Kỳ thực thì cái nhà này không quan trọng. Loại nhà thứ hai thì phiền não là nhà; loại nhà thứ ba thì tam giới là nhà, sáu nẻo luân hồi là nhà; loại thứ tư thì sanh tử là nhà. Nếu bạn có thể thoát ly phiền não, nếu bạn có thể thoát ly sáu cõi, nếu bạn có thể thoát ly sanh tử, vậy thì bạn thật sự đã xuất gia. Vì thế ruộng vườn nhà cửa, gia đình không quan trọng. Bạn xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục trong Vãng Sanh Truyện, có rất nhiều cư sĩ sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng thượng phẩm vãng sanh, họ đều chưa xuất gia. Kỳ thực thì họ đã xuất gia, tuy rằng họ chưa xuất khỏi cái nhà có vợ con điền sản, nhưng họ đã xuất khỏi nhà phiền não, nhà tam giới họ đã xuất ra rồi, căn nhà sanh tử họ cũng đã xuất ra rồi, sanh đến thế giới Cực Lạc thì họ chứng được quả vị Pháp Thân

Bồ-tát. Cho nên cái chữ "gia" này phải làm cho rõ ràng, phải nhận thức cho được minh bạch.

Xuất thì có "thân xuất tâm không xuất", đó chính là thân đã xuất gia, giống với dáng vẻ người xuất gia, nhưng khởi tâm động niệm thì hoàn toàn như người tại gia. Vẫn chưa đoạn phiền não tập khí, trong tâm vẫn là tham sân si mạn, tập khí tật xấu đầy dẫy. Điều này không được, đây là bạn vẫn chưa xuất, tuy dáng vẻ bên ngoài đã xuất rồi, nhưng đây không được tính là xuất. Xuất gia kiểu như vậy thì trước kia lão sư Lý Bỉnh Nam đã nói là phải sanh tử như thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế ấy, không thể vãng sanh. Loại thứ hai là "tâm xuất thân không xuất", đây chính là người cư sĩ tại gia chân thật tu hành, họ vẫn chưa xuất khỏi gia đình ở thế gian, nhưng họ đoạn phiền não rồi, phiền não nhẹ trí huệ tăng. Họ đã xuất phiền não gia, họ đã xuất lục đạo gia, họ đã xuất sanh tử gia, đây là người mà chúng ta đáng phải xem trọng, rất đáng được người tôn kính. Loại thứ ba gọi là "thân tâm đều xuất gia", Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm ra cái ví dụ này. Tâm xuất thân không xuất thì vào thời đại của đức Phật có cư sĩ Duy-ma làm ra tấm gương, cư sĩ Duy-ma là tâm xuất thân không xuất. Vì vậy khi Phật còn trụ thế thì có hai vị Phật, một vị là Phật xuất gia, một vị là Phật tại gia, việc này mọi người phải nên biết. Bạn xem những đệ tử của Thế Tôn, như Ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, những vị đại đệ tử này khi gặp cư sĩ Duy-ma thì cũng giống như là gặp Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, phải đảnh lễ ba lạy nhiễu quanh ba vòng, muốn nghe Ngài chỉ dạy. Không thể nói Ngài là người tại gia, Ngài không phải vậy, Ngài là Phật. Những tướng hảo tốt đẹp này, Phật năm xưa còn tại thế đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem rồi. Phật cách xa chúng ta, thời gian khoảng 3000 năm, nhưng kinh điển đều còn, đều có ghi chép trong kinh điển. Cho nên chúng ta tuyệt đối không được có sự khinh thường đối với người tại gia học Phật, nói không chừng công phu cảnh giới của họ còn cao hơn mình, mình không bằng họ. Nếu ta xem thường họ thì việc đắc tội này là tự mình tạo tội nghiệp, vậy thì sai rồi.

Thế nên trong việc tu hành điều đầu tiên là phải đoạn phiền não. Trong Phật pháp thì gọi là đoạn phiền não, nhà Nho thì gọi là cách vật, "cách vật" chính là đoạn phiền não, phải đem phiền não tập khí của mình xả trừ, buông bỏ, chính là đoạn phiền não chướng. "Trí tri" là phá sở tri chướng. Phật pháp gọi là nhị chướng, bạn có nhị chướng thì bạn nhất định không thể minh tâm kiến tánh, chúng chướng ngại sự khai ngộ của bạn, bạn không có cách nào khai ngộ được. Cho nên trước tiên phải bắt đầu từ việc phá nhị chướng, Đại Tiểu Thừa đều không ngoại lệ. Xả ly chướng ngại rồi thì tâm của bạn thanh tịnh, ý của bạn liền thành, chính là tâm

chân thành, tâm chân thành mới hiện tiền. Tâm chân thành là tánh đức, là trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ nhưng chưa lưu xuất ra. Mỗi một người đều có, hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Kinh Hoa Nghiêm đã nói, chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước cho nên tánh đức không thể lưu lộ ra.

Bồ-đề tâm là tánh đức, thể của Bồ-đề tâm chính là chân thành, nhà Nho gọi là thành ý, dụng của Bồ-đề tâm là chánh tâm, dụng cái tâm này cho được "chánh". Đối với chính mình là tu dưỡng đức hạnh, nâng cao linh tánh của chính mình; đối với hết thảy chúng sanh thì đại từ đại bi. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, các vị cũng đã từng đọc qua, nói rằng Bồ-đề tâm là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. "Trực tâm" chính là "chí thành tâm", "thâm tâm" là tự thọ dụng, "đại bi" là tha thọ dụng, đối với chính mình phải thanh tịnh phải bình đẳng. Điều trong kinh luận đã nói, người hiện tại không dễ hiểu, cũng không dễ nói cho họ, cho nên mười mấy năm về trước, khi giảng kinh ở tại Mỹ, tôi đem "Bồ-đề tâm" nói thành năm câu, trên kinh nói ba câu, tôi thì nói năm câu. "Thể" là chân thành, "thâm tâm" thì tôi nói thành ba câu, "thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác" chính là thâm tâm. Nói thâm tâm không dễ hiểu, tôi nói thanh tịnh bình đẳng chánh giác thì mọi người dễ hiểu. Sau cùng là "từ bi", "từ bi" là tha thọ dụng. Cho nên dùng tâm gì để đối đãi với chính mình? Dùng thanh tịnh bình đẳng chánh giác đối với chính mình, đây chính là chánh tâm. Thành ý chánh tâm thì thân của bạn đã tu rồi, tu thân thì biểu hiện của thân chính là giới luật, giới luật là một cách tự nhiên, một mảy may miễn cưỡng cũng không có. Từ nơi nào mà thực hành giới luật? Từ thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn của việc tu thân, thân thì không sát sanh, không trộm cắp không dâm dục; khẩu thì không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu; ý thì không tham không sân không si. Trước tu thân sau mới tề gia, cả nhà bạn hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Đoàn thể cũng là như vậy, đoàn thể mà trên dưới đều hòa thuận thì đoàn thể này liền hưng vượng, nếu đôi bên còn có ý kiến với nhau, có xung đột với nhau thì đó là tướng suy, không phải là tướng hưng vượng. Tề gia rồi mới trị quốc, trị quốc rồi mới bình thiên hạ. Ngày nay chúng ta nói là thế giới hòa bình, xã hội an định, nhất định phải hiểu đạo lý này, nhất định phải y theo phương pháp này mà tu.

Phật pháp, đặc biệt là Tịnh tông chúng ta, nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất của Tịnh tông là "tịnh nghiệp tam phước". Chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội sớm nhất là ở Mỹ, tôi cũng đã viết một bài duyên khởi, nêu ra cương lĩnh cho việc tu hành của chúng ta. Bao gồm năm khoa mục, không thể quá nhiều, quá

nhiều thì nhớ không hết, không có tác dụng, nhất định phải thật đơn giản. Năm khoa mục này, cái đầu tiên chính là tam phước, tịnh nghiệp tam phước; cái thứ hai là lục hòa, lục hòa kính; cái thứ ba là tam học, giới định tuệ; cái thứ tư là lục độ; cái thứ năm là Phổ Hiền thập nguyện. Chúng ta tu học chính là năm khoa mục này, phải thực hành, phải làm được, bắt đầu làm từ đâu? Từ "tịnh nghiệp tam phước" mà bắt đầu. Phật nói rất rõ ràng, "*Tịnh nghiệp tam phước là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*". Câu nói này rất quan trọng, ba đời là quá khứ hiện tại vị lai, hết thảy người tu hành có thể tu được thành Bồ-tát thành Phật, đều là lấy điều này làm căn bản, nếu không có ba điều này thì bạn không có gốc, gốc đã hỏng rồi, đương nhiên dù bạn vất vả như thế nào, cần cù như thế nào cũng không thu được hiệu quả. Nguyên nhân nằm ở đâu? Gốc đã hỏng rồi, cũng như gốc cây đã mục rỗng, hiện giờ vẫn còn cái khung thôi, không lâu sau sẽ sụp đổ, sẽ chết khô.

Ngày nay tôi học Phật đã học được 54 năm, 26 tuổi bắt đầu học, 54 năm rồi. Năm ngoái tôi đi thăm Va-ti-căng, gặp mặt đức Giáo Hoàng. Hiện tại thì Ngài đã mất rồi, những gì tôi nhìn thấy tại tòa thánh đã khiến tôi sâu sắc cảm nhận được rất nhiều tôn giáo hiện nay trên thế giới đều giống như Phật giáo của chúng ta, đã mất đi cái gốc rồi. Cho nên sau khi trở về tôi liền đặc biệt đẩy mạnh việc cứu lại cái gốc, cách cứu lại cái gốc như thế nào? Đầu tiên bạn phải hiểu được gốc là ở chỗ nào, gốc chính là "tịnh nghiệp tam phước". Điều đầu tiên của "tịnh nghiệp tam phước" là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Chúng ta phải cứu cái gốc này, hai điều đầu tiên của cái gốc này thực tiễn ở Đệ Tử Quy. Các vị suy nghĩ xem có phải Đệ Tử Quy nói về "hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng" hay không? Hai câu sau là "từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp" thì thực tiễn tại Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật đã nói rất hay, nhân thiên thiện quả, Thanh Văn Bồ-đề, Duyên Giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề, hết thảy Phật pháp đều lấy thập thiện làm gốc, thập thiện là nền tảng. Cho nên bạn có thập thiện, bạn có Đệ Tử Quy thì bạn có gốc, bất luận là tu pháp môn gì bạn nhất định sẽ thành tựu. Vì sao vậy? Bạn là sống, bạn có gốc, nếu không có gốc thì cũng giống như hoa mà chúng ta cắm trong bình, rất đẹp nhưng hai ba ngày sau thì sẽ chết khô. Cho nên trong hai năm nay tôi đi đâu cũng đề xướng, may mà vẫn còn có người thật sự muốn học với tôi. Người đầu tiên chính là cư sĩ Dương Thục Phương, thật sự đã làm, làm rất có tâm đắc. Người thứ hai là học trò của cô, thầy Thái Lễ Húc. Hiện tại thầy Thái Lễ Húc cũng có học trò, vậy là thế hệ học trò thứ tư rồi. Họ nói với tôi

hiện tại cũng đã có được hơn 20 người rồi, đều là người thật sự làm, vả lại còn giảng rất hay. Tiêu chuẩn của việc giảng hay là phải nói ở trên giảng đài, phải khiến cho người nghe xúc động rơi nước mắt, vậy thì mới thành công, nếu nói mà người ở dưới nghe xong chẳng chút động lòng vậy thì không được, bạn chưa được rồi, bạn chưa đạt, nhất định chính mình phải thật sự làm được. Tâm chân thành mới có thể cảm động được người, không phải lời nói, lời nói có hay, nói đến hoa trời rơi rụng đi nữa cũng vô ích, người ta nghe xong cười cười một chút, sau khi ra khỏi cửa thì quên sạch hết cả, vậy thì có tác dụng gì chứ? Vì vậy nếu nhìn từ chỗ này thì thế giới này vẫn còn có tương lai, tuy là tai nạn rất nhiều nhưng vẫn còn có hy vọng, đây chính là do có những người trẻ tuổi này thật sự phát tâm làm, thật sự có thể y giáo phụng hành, thật là hiếm có. Cho nên hiện tại tôi rất vui mừng, trước giờ vẫn lo lắng không có ai kế thừa, hiện tại xem thấy có nhiều người như vậy, có đến hai mươi mấy người, tôi bất cứ lúc nào cũng có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, tôi không còn lo lắng nữa, cho nên vô cùng hoan hỷ.

Xin khuyên các đồng tu, thế giới ngày nay tai nạn rất nhiều, chư vị đều biết, nếu không có một phương pháp hữu hiệu để đối trị, tôi thường nói, ba năm nay tôi tham gia bốn lần hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, sau này tôi không tham gia nữa. Tôi đều đã rõ ràng hết, tôi đều thấy hết rồi. Liên Hiệp Quốc theo đuổi công tác hòa bình thế giới, bắt đầu từ năm 1970 đến nay là 35 năm, trong 35 năm qua, các vị hãy suy nghĩ mà xem, sự động loạn, xung đột trong xã hội mỗi năm đều một gia tăng, tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng, vậy thì bạn đã làm công tác hòa bình này như thế nào? Chúng ta phải kiểm điểm từ chỗ này. Biết bao chuyên gia học giả đã phát biểu ở hội nghị, nói nghe rất hay. Mùa xuân năm ngoái, tôi tham gia hội nghị tại Nhật Bản, người chủ giảng ở hội nghị là một vị chủ tịch đại biểu cho Liên Hiệp Quốc tại châu Nam Mỹ, phát biểu rất hay, sau khi xuống khỏi bục giảng tôi liền hỏi ông, làm thế để vận dụng thực tiễn được? Ông không nói một câu nào. Sáng ngày hôm sau tôi mời ông ăn cơm, chúng tôi đã nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, làm thế nào để áp dụng vào thực tiễn? Đệ Tử Quy chính là một sự áp dụng thực tiễn, Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là áp dụng thực tiễn. Cho nên trong mấy lần hội nghị, nhất là hai lần hội nghị sau cùng tôi đã đặc biệt chú trọng đến hai thứ này, nó có thể thật sự giúp đỡ thế giới hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình an định. Họ cũng rất cảm động, hiện tại thì tôi không tìm họ mà họ tự tìm đến tôi, tổ chức Văn Hóa Khoa Học Giáo Dục (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, đây là một việc tốt. Vì thế giới hòa bình, vì hóa giải xung đột, chúng tôi nhất định sẽ tận tâm tận lực hiệp trợ. Liên

Hiệp Quốc dẫn đầu để làm, bản thân chúng ta sẽ bớt việc. Liên Hiệp Quốc nói với tôi, thế giới đã định ra 6 loại ngôn ngữ sử dụng chính thức, trong 6 loại ngôn ngữ này có tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, trụ sở chính ở tại Pháp nên phải có tiếng Pháp, tiếng Nga, và tiếng Ả Rập. Họ yêu cầu tôi đem Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phiên dịch ra thành 6 loại ngôn ngữ này. Tôi nhận lời họ, dịch ra 6 loại văn tự này, tôi hy vọng công việc này có thể hoàn thành trong nửa năm đến một năm để giao cho Liên Hiệp Quốc phổ biến ra toàn thế giới. Trường của Liên Hiệp Quốc trên thế giới, trường học có quan hệ với họ có đến 8000 ngôi trường, chúng tôi sẽ phổ biến trong những ngôi trường này trên toàn thế giới. Ngoài ra chúng ta còn dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng Internet để tuyên truyền Đệ Tử Quy, tuyên truyền Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tuy nhiên dựa vào những thứ này vẫn chưa đủ, chúng tôi còn muốn thành lập một lớp học để đi biểu diễn ở khắp nơi, đi làm giảng tọa. Tôi nói với những viên chức của Liên Hiệp Quốc, tôi nói về sau không cần họp nữa, hội họp tốn quá nhiều tiền của công sức, mỗi một đại biểu lên đài phát biểu vài phút, không phải là người phát biểu nội dung chính thì mỗi một người chỉ được 15 phút mà thôi. Bạn xem từ nơi xa xôi đến mà chỉ được phát biểu 15 phút thôi, thời gian hết rồi thì đi xuống, phát biểu nội dung chính cũng không được vượt quá 50 phút. Tôi được xem là người phát biểu nội dung chính, họ chỉ cho tôi nói 50 phút mà thôi, nghe xong rồi thì quên mất, ai mà nhớ được những thứ này. Thật sự là hội mà không nghị, nghị mà không quyết, quyết mà không hành, cho nên thế giới này mỗi ngày một loạn, hòa bình chỉ có thể hy vọng mà không thể có được. Tôi khuyên họ về sau không cần phải họp nữa, mà làm giảng tọa. Ví dụ như làm hội nghị năm ngày, chi bằng chúng ta lên lớp năm ngày, mời 2-3 vị có tu hành có tâm đắc đối với luân lý đạo đức đến đứng lớp cho chúng ta, như vậy chúng ta còn có được lợi ích. Lần này tôi đặc biệt ở tại Học Viện của chúng ta chính là Tịnh Tông Học Viện Úc Châu thử làm một lần tám ngày. Tôi tìm thầy Thái Lễ Húc đến làm chủ giảng Đệ Tử Quy, mỗi ngày 5 giờ đồng hồ, khóa trình này là 40 giờ đồng hồ. Tôi sẽ mời các giáo sư và hiệu trưởng trường đại học bên đó đến bên này để tham quan, để các vị ấy xem thử chúng tôi làm như thế nào. Họ xem xong rất xúc động, người phụ trách bộ phận dạy học khóa trình này của tổ chức UNESCO Liên Hiệp Quốc cũng là một vị chủ tịch, ông đã đến chỗ của chúng tôi để tham quan. Tôi nói nếu các vị có thể tiếp thu phương thức này thì sau này hy vọng chúng ta sẽ không làm hội nghị nữa, mà làm giảng tọa ngắn hạn.

Chúng ta chăm chỉ học tập, nhất định phải từ bản thân mình mà bắt đầu làm. Bạn không bắt đầu làm từ bản thân mình thì bạn giảng những điều này chắc chắn sẽ không có ai tin, bạn bảo tôi làm mà bạn không làm được, vậy sao tôi có thể nghe bạn chứ? Ở trong gia đình bạn bảo con cái làm mà bạn là cha mẹ lại không làm được, trẻ con ngày nay rất thông minh, nó sẽ nói bạn là người lớn mà đi lừa nó, chúng sẽ không thể nào tiếp nhận. Cho nên khóa trình này chúng tôi đã thúc đẩy mở lớp mười mấy lần ở Trung Quốc. Nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau đến học. Vì vậy việc dạy học Đệ Tử Quy của chúng ta không chỉ dành cho học sinh tiểu học, cần cả cha mẹ chúng đến, cần cả thầy cô của chúng đến, cha mẹ và thầy cô có thể phối hợp tốt thì mới có thể dạy tốt trẻ nhỏ. Bạn là cha mẹ mà không chịu làm, làm thầy cô mà không chịu làm, vậy thì khóa trình này nhất định sẽ không có hiệu quả. Thật sự là "từ thiên tử cho đến thứ dân thảy đều lấy tu thân làm gốc", đây là lý niệm của tôi.

Năm ngoái trong một năm mà tôi đã đi Indonesia 6 lần, đã tiếp xúc với rất nhiều các lãnh đạo ở nơi đó, cũng đã tiếp xúc với tôn giáo ở bên đó. Họ đối với cách nghĩ và cách làm của tôi đều tán đồng. Sau đó bên đó đã thay đổi chính phủ, tổng thống hiện tại vẫn hy vọng tôi đến thăm, tôi sẽ sắp xếp thời gian, tôi hy vọng Indonesia chân thật có thể đem giáo dục của Thánh Hiền áp dụng thực tiễn, đem giáo dục tôn giáo áp dụng thực tiễn thì quốc gia này sẽ rất có tương lai. Vấn đề hiện tại của họ là xã hội động loạn, vấn đề xã hội động loạn thì chỉ có giáo dục mới có thể đối trị, ngoài giáo dục ra không có một phương pháp nào khác. Nhất định phải là giáo dục của Thánh Hiền, giáo dục của tôn giáo sẽ giúp đỡ họ an định xã hội, khiến cho quốc gia của họ có thể hồi phục được sự an bình, kinh tế mậu dịch của họ tự nhiên sẽ tăng trưởng. Vì vậy chúng ta nhất định phải hiểu, hết thảy phải từ bản thân mình mà làm, bản thân không thật sự làm, vậy thì là giả, đó thật sự gọi là gạt mình gạt người. Gạt mình gạt người còn có thể vãng sanh hay sao? Làm gì có đạo lý như vậy. Không có đạo lý như vậy. Kinh Di Đà nói rất hay, thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", bạn nghĩ xem chúng ta có thiện hay không? Họ đều là bậc thượng thiện, chúng ta là bất thiện mà đi đến bên đó, bản thân cũng rất xấu hổ, bản thân nhìn thấy những người này cũng sẽ rất ngại ngùng. Cho nên trong những năm mình còn sống nhất định phải tự nâng cao mình lên đến thượng thiện.

Việc học tập Đệ Tử Quy thực tại mà nói không phải là một sự việc dễ dàng, nhưng cũng không thể không học, không học thì chúng ta sẽ hết cách cứu. Nhất định phải phát tâm quyết lòng mà học tập. Nghe một lần có được hay không?

Không được, nghe mười lần cũng không được. Một lần là 40 giờ đồng hồ. Tôi ở tại Úc Châu cùng với mấy vị đồng tu, chúng tôi đã nghe hết 10 lần, tôi dẫn dắt mọi người, tôi ngồi nghe thì các vị cùng tôi nghe, nếu tôi không nghe thì họ cũng đều không nghe, bạn liền biết được việc này khó biết bao nhiêu. Mười lần thì có tác dụng hay không? Vẫn chưa có tác dụng, tập khí vẫn thường xuyên hiện tiền. Mười lần cũng chưa được, ít nhất phải 30 lần, 30 lần thì thời gian khoảng chừng một năm. Mỗi ngày bạn nghe 4 giờ đồng hồ, 10 lần thì bạn phải nghe 400 giờ, một năm 1200 giờ thì nghe được 30 lần. Thật sự nghe lại, phải thật sự nỗ lực mà làm thì bạn mới có thể thu được hiệu quả, nếu chỉ có nghe mà không chịu làm thì không có tác dụng gì. Khóa trình này, nếu không từ chỗ này mà làm thì chúng ta không thể cứu được chính mình, chúng ta cũng không có cách nào giúp đỡ thế gian này hóa giải xung đột. Thúc đẩy hòa bình an định, đó chỉ là một cái khẩu hiệu sáo rỗng, không có ý nghĩa thực chất, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ